

Bản án số: 98/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hòa; bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Thu H, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chồng không có, con có 01 người sinh năm 2008; con ông Võ Hiệp T (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 99 ngày 18/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị giữ ngày 24-4-2025 và chuyển tạm giam ngày 03-5-2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ con chưa có; con ông Nguyễn Hoàng Ú và bà Đinh Thị N1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ ngày 24-4-2025 và chuyển tạm giam ngày 03-5-2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ Kim Thị N2 (đã chết) con có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Lai Thị L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2020, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị giữ ngày 24-4-2025 và chuyển tạm giam ngày 03-5-2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24-4-2025, Võ Thị Thu H đi đến nhà của Nguyễn Văn C thuộc ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh). Tại đây, H gặp Nguyễn Hoàng S, H rủ rê S, C sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Sau đó, H đưa cho S 200.000 đồng để đi mua ma túy, S nhận tiền và gọi điện thoại cho Phạm Văn C1, sinh năm 1990, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để hỏi mua ma túy nhưng C1 không nghe điện thoại. Sau đó, S lấy xe đạp của C đi đến nhà của Công để hỏi mua ma túy. Sau khi mua ma túy, S mang về nhà của C, lấy bộ dụng cụ ra pha chế để cùng với H, S, C sử dụng, trong lúc sử dụng ma túy thì có Lê Văn R1, sinh năm 1992 cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh đến chơi, H rủ Ra sử dụng ma túy thì Ra đồng ý và cùng với H, Sang C2 sử dụng ma túy. Trong lúc H, S, C2, R1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra đã xác định ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thì khoảng tháng 2/2025 đến đầu tháng 4/2025, Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Văn C còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần tại nhà của C.

Kết luận giám định số 703 ngày 28/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0090 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống thủy tinh dạng phễu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0081 gam.

Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy ngày 24/4/2025 thể hiện: Nguyễn Văn C, Võ Thị Thu H, Nguyễn Hoàng S, đều dương tính với chất ma túy.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo H, S, C không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV11 ngày 10-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255; truy tố bị cáo Võ Thị Thu H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu H, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu H từ 07 năm đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 02/2025 đến đầu tháng 4/2025, tại ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) Nguyễn Hoàng S đã 04 lần cung cấp ma túy, bộ D sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn C sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 24/4/2025, tại nhà của C thì Võ Thị Thu H đã bỏ tiền 200.000 đồng cho S đi mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng cùng với C sử dụng địa điểm để tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thị Thu H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, đặc biệt là thanh thiếu niên, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những hậu quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo có quan hệ bạn bè với nhau, cùng thống nhất ý chí để thực hiện hành vi phạm tội, mỗi bị cáo đều góp phần thực hiện tội phạm và hành vi của người này hỗ trợ cho người kia trong quá trình phạm tội, bị cáo C dùng địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gọi điện, liên hệ mua ma túy để tổ chức cho nhau cùng sử dụng ma túy. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có ai giữ vai trò cầm đầu, chủ mưu hoặc chỉ đạo, cũng không có ai thực hiện phần hành vi đặc biệt quan trọng hơn người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên, đối với bị cáo H chỉ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép ma túy một lần nên có hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác; bị cáo C có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo S.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C, S tự thú lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo C và bị cáo H đều có nhân thân xấu.

[6] Xét thấy, với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cần quyết định hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do không có tài sản.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị, vật chứng là công cụ các bị cáo phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy và tịch

thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 703/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, có đặc điểm nửa thân dưới là một ly thủy tinh màu trắng, nửa thân trên bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp nhựa có hai lỗ tròn, một lỗ được cắm một ống nhựa màu đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 07 (bảy) đoạn ống thủy tinh màu trắng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 865635043713632, số IMEI2: 865535043713624 (đã qua sử dụng), (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được imei máy do không mở được nguồn).

[9] Đối với việc Nguyễn Hoàng S khai nhận mua ma túy của Phạm Văn C1 nhưng C1 không thừa nhận, ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh C1 bán ma túy cho S nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý C1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thị Thu H, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn C và Lê Văn R1, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T có công văn chuyển đến Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2025.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 703/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, có đặc điểm nửa thân dưới là một ly thủy tinh màu trắng, nửa thân trên bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp nhựa có hai lỗ tròn, một lỗ được cắm một ống nhựa màu đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa gas màu vàng;

07 (bảy) đoạn ống thủy tinh màu trắng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn C, gồm: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 865635043713632, số IMEI2: 865535043713624 (đã qua sử dụng), (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được imei máy do không mở được nguồn).

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2025 và đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Tây Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Thu H, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn